

GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA HỌC SINH PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC MINH*

Đánh giá (ĐG) kết quả giáo dục phổ thông (KQGDPT) là quá trình thu thập, phân tích và lí giải các thông tin một cách có hệ thống để mô tả thực trạng, đối chiếu với mục tiêu giáo dục phổ thông (GDPT) đã được đặt ra; nhằm đưa ra nhận xét, kết luận, đề xuất các khuyến nghị làm cơ sở cho giáo viên (GV), học sinh (HS), cán bộ quản lí giáo dục (GD) và những liên đới khác có những quyết sách hoặc điều chỉnh các hành động tiếp theo để cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Đánh giá KQGDPT ở nước ngoài

Mục tiêu GD của nhiều nước là nhằm hình thành các phẩm chất công dân và phát triển tối đa các năng lực của HS. ĐG kết quả giáo dục (KQGD) được thực hiện theo chính mục tiêu này. Ở các nước có nền GD phát triển, trong quá trình ĐG, sự chủ động, sáng tạo được khuyến khích và cùng tham gia vào hoạt động ĐG của HS. ĐG quá trình về KQGD của HS được thực hiện thông qua các hình thức như: quan sát, phỏng vấn, dự án, trình diễn và xem xét hồ sơ HS. Kiểm tra, thi được thực hiện định kì và có kế hoạch, yêu cầu cụ thể từ đầu năm/khóa học để cả HS, phụ huynh và cộng đồng biết. Cùng với đó, để ĐG được khách quan và công khai, bắt buộc phải công khai về các "chuẩn, tiêu chí ĐG" từ trước khi HS tham gia học một nội dung môn học, một hoạt động GD, một phần hay cả khóa học. Các chuẩn và tiêu chí ĐG được công khai cả với cha mẹ HS và bất cứ ai quan tâm tới việc học của HS.

Nhằm phát huy tích cực, chủ động và tăng cường sự tham gia của HS, GV phải thống nhất với HS một số yêu cầu cần đạt sau khi thực hiện nhiệm vụ. HS chủ động phối hợp cùng nhau thành lập nhóm để tìm các nguồn thông tin (thư viện, bảo tàng, trên mạng, sách, báo...) cần thiết. Sau khi thu thập đủ thông tin, nhóm HS sẽ cùng phân tích, trao đổi, viết báo cáo và cử đại diện trình bày trước lớp. Một trong những nội dung quan trọng của báo cáo là tự ĐG của nhóm về mức độ kết quả thực hiện được. GV và các nhóm khác

cùng tham gia trao đổi với nhóm báo cáo (phỏng vấn, nhận xét, góp ý, bổ sung thông tin...). Các trao đổi xoay quanh phương pháp thu thập thông tin, sự phối hợp hoạt động nhóm, cách chuẩn bị báo cáo, tư thế, thái độ, việc chọn vị trí trình bày, diễn thuyết, sử dụng ngôn từ... của các báo cáo viên. GV và đại diện các nhóm sẽ có nhận xét về kết quả của nhóm đạt được. Những ý kiến nhận xét, ĐG chủ yếu là tích cực và những góp ý để kết quả có thể tốt hơn nữa. Với cách ĐG như vậy, sẽ tăng cường tính chủ động, sáng tạo trong học tập và không gây tâm lí căng thẳng, nặng nề cho HS. Ngoài ra, luôn cần có sự hợp tác của cha mẹ HS. Đầu năm học, GV giới thiệu cụ thể với cha, mẹ HS chương trình, cách ĐG, các bài kiểm tra và nội dung kiểm tra; ĐG cả năm học, mục tiêu GD từng kì học và cuối năm học. Ngoài ra, các chuẩn, tiêu chí ĐG chính và cách thực hiện cũng được giới thiệu để họ có thể chủ động tham gia vào ĐG nhằm hỗ trợ con học tốt hơn.

HS được khuyến khích tự xây dựng nội quy lớp học và tự ĐG việc thực hiện nội quy. HS cũng tự đưa ra những nhận xét, ĐG về bản thân. GV sẽ sử dụng cả bản nhận xét của cha mẹ HS, bản tự ĐG của HS và nhận xét riêng của GV, tổng hợp và đưa ra ĐG cuối cùng. Cuối mỗi kì học, phụ huynh HS sẽ nhận được bản nhận xét về các mặt GD của con mình, tập trung vào các năng lực như: tự học, hợp tác, sáng tạo, giải quyết vấn đề, ứng dụng công nghệ thông tin,... sự tích cực tham gia vào hoạt động tập thể và các năng khiếu, sở thích đặc biệt.

ĐG quá trình luôn được coi trọng trong GD. Yếu tố quan trọng nhất của ĐG quá trình là cung cấp thông tin cần thiết, kịp thời giúp GV thấy rõ hơn hiệu quả khi sử dụng phương pháp, phương tiện trong dạy học, để chọn phương án tối ưu cho hoạt động dạy; cũng như HS thấy được những mặt mạnh cũng hạn chế của mình để phát huy hoặc điều chỉnh kịp thời hoạt động

* Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

học. Vì vậy, ĐG trong quá trình không quan trọng ở việc đạt điểm số mà giúp cả GV và HS kịp thời nhận thấy mặt mạnh, hạn chế để tìm ra cách để cải thiện, nâng cao kết quả dạy học.

Ngoài ĐG thường xuyên trên lớp, tại hầu hết các nước vẫn sử dụng các bài kiểm tra và thi để ĐG HS. Thi ở các trường phổ thông được thực hiện khi thi tuyển đầu cấp hoặc thi tốt nghiệp và nhiều nước đã bỏ kì thi tốt nghiệp đối với các cấp học bắt buộc. Thi tuyển đầu cấp học được thực hiện theo một số phương án, như: dựa vào kết quả quá trình học tập và thi tốt nghiệp ở cấp dưới (Singapore); kết hợp giữa kết quả học tập ở cấp dưới và thi tuyển đầu vào (Hàn Quốc)... Thi tốt nghiệp THPT vẫn được nhiều nước thực hiện nhưng dưới những hình thức tổ chức khác nhau. Một số nước coi trọng ĐG quá trình và khi HS đạt được các mức độ về phẩm chất, năng lực quy định trong chương trình thì sẽ được cấp bằng THPT mà không cần thi (Thụy Điển, một số bang của Hoa Kỳ...). Một số nước tổ chức kì thi quốc gia để lấy kết quả theo từng mức độ, nhằm cấp bằng tốt nghiệp THPT và tuyển sinh học nghề, cao đẳng, đại học (Liên bang Nga). Đa số các nước kết hợp giữa ĐG quá trình và thi tốt nghiệp để cấp bằng THPT. Số môn thi tốt nghiệp của các nước cũng khác nhau...

Nhìn chung, tại một số nước trên thế giới, ĐG KQGDPT được thực hiện như sau: - *ĐG sự tiến bộ của HS*. Thực hiện ĐG để GV dựa vào đó điều chỉnh phương pháp dạy và HS xác định được mức độ về phẩm chất, năng lực của mình so với quy định của chương trình để phấn đấu cải thiện; - *ĐG phẩm chất công dân* (trách nhiệm, dũng cảm, tôn trọng, trung thực, chấp nhận, thân ái, thấu cảm...) và vận dụng kiến thức học được vào trong cuộc sống - ĐG năng lực; - *ĐG trong quá trình GD có vị trí quan trọng hàng đầu*. ĐG quá trình có sự kết hợp giữa nhận xét và cho điểm, trong đó nhận xét thông qua theo dõi, quan sát, phỏng vấn, dự án... là chủ yếu; - *Công khai các tiêu chuẩn, tiêu chí, những nội dung và thời điểm ĐG cho mọi liên đới*. HS được tham gia vào việc xây dựng chuẩn và tiêu chí ĐG, không tạo áp lực về điểm số cho HS và phụ huynh; - *Phối hợp giữa ĐG của GV với tự ĐG của HS và ĐG của phụ huynh*; - *Công nhận tốt nghiệp phổ thông có thể dựa trên kết quả ĐG quá trình hay tổ chức thi hoặc kết hợp cả hai*.

2. Thực trạng ĐG KQGD ở Việt Nam

1) *ĐG KQGD HS ở tiểu học*. Thử nghiệm thành công ĐG ở mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN), Bộ GD-ĐT đã ra *Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT* quy định về ĐG HS tiểu học. Trong đó, tập

trung vào các hình thức: - *Nội dung ĐG*: ĐG hoạt động học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của HS theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình GD tiểu học đối với từng môn học và hoạt động GD; - *ĐG sự hình thành và phát triển các năng lực của HS*: tự phục vụ, tự quản; giao tiếp, hợp tác; tự học và giải quyết vấn đề; - *ĐG sự hình thành, phát triển các phẩm chất của HS*: chăm học, chăm làm; tích cực tham gia hoạt động GD; tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm; trung thực, kỉ luật, đoàn kết; yêu gia đình, bạn và những người khác, yêu trường, lớp, quê hương, đất nước...

Các hình thức ĐG gồm: *ĐG thường xuyên, ĐG định kì và tổng hợp ĐG*. Điểm mới trong ĐG HS tiểu học là bỏ chấm điểm trong ĐG thường xuyên, ĐG phẩm chất, năng lực của HS và không xếp loại, mà chú trọng tới sự tiến bộ trong từng lĩnh vực của mỗi HS. ĐG cũng tập trung vào "tốc độ" học khác nhau của từng HS, chấp nhận việc "nợ" nội dung học nhưng có biện pháp phối hợp với các liên đới để tạo điều kiện cho HS hoàn thành. ĐG tổng hợp là kết hợp các ĐG của GV, phụ huynh, HS tự ĐG và ĐG đồng đẳng (HS ĐG chéo lẫn nhau); trong đó, ĐG của GV là chủ yếu.

2) *ĐG KQGD ở THCS và THPT* được thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT. HS được xếp loại hạnh kiểm, học lực và chủ yếu căn cứ vào xếp loại ở học kì 2 của năm học. ĐG thường xuyên chủ yếu dựa vào các bài kiểm tra trên giấy (tự luận và trắc nghiệm) và việc lĩnh hội kiến thức. Ngoài một số kĩ năng của HS đã được ĐG (trình bày, diễn đạt, giải bài tập)..., GV vẫn chưa chú ý vào ĐG năng lực của HS. ĐG HS bậc trung học chủ yếu thông qua điểm số của các bài kiểm tra và thi. Tuy nhiên, việc ĐG bằng cho điểm nhưng không bắt buộc có nhận xét chỉ giúp HS kịp thời sửa chữa mà không giúp ích nhiều cho việc cải thiện thành tích của HS. ĐG thường xuyên ở các trường phổ thông chưa chú trọng tới ĐG theo dự án, phỏng vấn, HS tự ĐG và ĐG sự hợp tác... (những ĐG giúp HS hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực).

HS THCS và THPT đã ở độ tuổi đủ lớn để có thể tự ĐG, nhưng thực tế, trong ĐG chưa đề cập đến việc sử dụng đến ĐG của HS và phụ huynh để tăng thêm tính khách quan cũng như độ giá trị, tin cậy của những nhận định, kết luận cuối cùng về kết quả GD của HS. Việc ĐG *hạnh kiểm* theo ý chủ quan của GV và *học lực* dựa vào điểm kiểm tra cũng làm giảm tính tích cực tham gia các hoạt động xã hội của HS. Trong khi đó, các phẩm chất và năng lực của HS không thể có ngay mà phải được hình thành và phát triển qua

thời gian khi chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động thực tiễn của đời sống xã hội (không phải chỉ trong trường học).

Nhìn chung, ĐG KQGD còn tập trung nhiều vào kiến thức "hàn lâm" thông qua kiểm tra và thi mà chưa chú trọng đến rèn luyện phẩm chất, ứng dụng kiến thức, kỹ năng trong hoàn cảnh, cuộc sống thực - phát triển năng lực. Cùng với đó, quản lý trong ĐG KQGD hiện nay thực hiện theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản và không được thay đổi. Việc đưa ra các quy định chưa đủ "mềm dẻo" trong ĐG KQGD làm giảm sự chủ động, sáng tạo của GV; chưa tạo điều kiện để HS phát huy tự ĐG; chưa thu hút được phụ huynh tham gia vào ĐG KQGD nói riêng và cả quá trình GD nói chung.

3. Đề xuất một số giải pháp đổi mới ĐG KQGD HS phổ thông

1) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về ĐG KQGDPT. Mục tiêu GD đã được xác định là nhằm *hình thành phẩm chất và năng lực HS*, nhưng những văn bản chỉ đạo về ĐG GD vẫn chưa đồng bộ và còn "lạc hậu" so với mục tiêu GD, gây cản trở nhất định cho việc thực hiện đổi mới. Vì vậy, các cấp lãnh đạo cần nhanh chóng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy đồng bộ, sát thực tế, đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

2) Xây dựng các bộ chuẩn ĐG về phẩm chất, năng lực HS phổ thông. Hệ thống các chuẩn, tiêu chí ĐG HS phổ thông với từng mức độ cụ thể từ lớp 1 đến hết lớp 12 sẽ giúp việc thống nhất ĐG GDPT; làm cơ sở để cán bộ quản lý GD, GV và cộng đồng định hướng đúng trong triển khai nâng cao chất lượng GD; đồng thời, giúp HS chủ động hơn trong rèn luyện, học tập để cải thiện thành tích. Sự minh bạch về chuẩn và tiêu chí ĐG cũng làm giảm áp lực đối với GV trong ĐG HS và tăng độ trung thực của ĐG.

3) Xây dựng Trung tâm ĐG quốc gia độc lập, đủ mạnh. Vai trò của Trung tâm này vừa là Trung tâm "nguồn", vừa là đơn vị hàng đầu của mạng lưới ĐG KQGD độc lập. *Với chức năng là trung tâm nguồn*, nó sẽ thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho ĐG KQGD; phát triển các phương pháp ĐG KQGD hiện đại; xây dựng, phát triển các tài liệu, phương tiện... và tư vấn cho cán bộ quản lý GD các cấp về ĐG KQGD. *Với chức năng là cơ sở đứng đầu xây dựng mạng lưới ĐG KQGD quốc gia độc lập*, sẽ là nơi tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề đủ lớn, bảo đảm bao quát chương trình; xây dựng quy trình tổ chức, thực hiện; tổ chức các dịch

vụ... ĐG diện rộng, thi quốc gia... phục vụ cho việc tham khảo của mọi đối tượng và các loại hình thi.

4) Tăng cường tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội. Để đổi mới ĐG KQGD có hiệu quả, phải có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến và giải đáp cho công chúng những nguyên do, thuyết phục về tính hợp lý và hiệu quả hơn hẳn so với phương thức cũ. ĐG KQGD ở đây giúp HS xác định được kết quả học tập, rèn luyện của mình; được tham gia vào quá trình ĐG cũng là quyền lợi và cơ hội để HS xem lại việc tự ĐG, phụ huynh thấy rõ năng lực của HS để đưa ra định hướng trong tương lai.

5) Bảo đảm phương tiện hiện đại cho ĐG KQGDPT. Đổi mới ĐG KQGD không thể thiếu được các phương tiện hiện đại. Xu hướng mới trong ĐG KQGD là bảo đảm công khai, nên: mọi chuẩn, tiêu chí và cả ngân hàng câu hỏi/nhiệm vụ, quy trình tổ chức, chấm điểm, công bố kết quả... của ĐG KQGD cần được cho HS và xã hội biết trước. Vì vậy, bắt buộc phải có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đủ mạnh giúp HS phổ thông và các liên đới trong GD có thể truy cập để tự học, tự ĐG và cập nhật những thông tin cần thiết.

Nhìn chung, để đổi mới ĐG KQGD trong giai đoạn hiện nay, các giải pháp nêu trên đều phải được thực hiện đồng bộ. Với điều kiện và truyền thống nước ta hiện nay, giải pháp *Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về ĐG KQGDPT* phải được hoàn thiện trước tiên, các giải pháp còn lại sẽ tùy điều kiện thực tế mà có kế hoạch thực hiện phù hợp. □

Tài liệu tham khảo

1. Peter Hill. **Examination Systems. Asia-Pacific Secondary Education System Review Series No. 1.** UNESCO. 2013.
2. Viện Khoa học giáo dục Việt Nam. **Hướng dẫn đánh giá năng lực của học sinh cuối cấp tiểu học.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2014.
3. Bộ GD-ĐT. **Hướng dẫn đánh giá học sinh tiểu học mô hình trường học mới Việt Nam,** H. 2013.

SUMMARY

The assessment of general education outcome is the process of collecting, analysing and explaining the information in a systematic way to describe the situation, comparing to the general education objectives which were set out in order to make comments, conclusions and propose recommendations as a basis for teachers, students, personnel management staffs and the other related ones to have decisions or adjustment of the following actions to improve, enhance the education quality.